

# HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SANG DẠY HỌC CẢ NGÀY Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC 2 LỤC DẠ

NGUYỄN THỊ KIM ANH\*

Ngày nhận bài: 08/06/2014; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 14/06/2016.

**Abstract:** The article presents effectiveness of management of transition to full day schooling at Luc Da 2 school. To gain resounding successes, communication activities to raise awareness of teachers and social community about education management development projects play an important role.

**Keywords:** Primary school, full day schooling, transform.

Trường Tiểu học 2 Lục Dã tham gia thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) theo phương án T35 (dạy học cả ngày) từ năm học 2013-2014. Trường có 5 điểm trường, trải rộng trên địa hình khá phức tạp; tỉ lệ hộ nghèo cao, người dân không có việc làm, sống du canh du cư, mặt bằng dân trí thấp, nhất là người dân chưa quan tâm đúng mức việc học tập của con em mình. Số học sinh (HS) dân tộc chiếm 98,2%, con em thuộc diện hộ nghèo chiếm 57% tổng số HS trong toàn Trường. Một số HS là người dân tộc Đan Lai ở vùng xa xôi, hẻo lánh còn hạn chế về ngôn ngữ và văn hóa. Trẻ vào học lớp 1 còn rụt rè, thiếu tự tin, lúng túng về kĩ năng sống và giao tiếp tiếng Việt.

Tuy nhiên, từ khi tham gia SEQAP, nhà trường đã nhận được nhiều tác động tích cực làm thay đổi nhận thức của các bậc phụ huynh, tổ chức cộng đồng và được cấp ủy chính quyền, nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ. Từ thực tiễn quản lí nhà trường, chúng tôi tập trung nghiên cứu một số giải pháp chỉ đạo thực hiện hiệu quả mô hình chuyển đổi dạy học cả ngày (FDS) của SEQAP tại Trường Tiểu học 2 Lục Dã.

## 1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên (GV) và cộng đồng về chủ trương FDS

Một lưu ý là, cùng với sổ tay hướng dẫn hoạt động, SEQAP còn có bản Kế hoạch hành động dân tộc thiểu số với khung chính sách đầy đủ và những chủ trương, hướng dẫn cụ thể, kĩ lưỡng. Theo đó, công tác tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc chuyển đổi sang FDS là một yêu cầu cấp thiết, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp HS được học tập trong điều kiện tốt nhất.

Trước hết, nhà trường cần quán triệt tư tưởng trong toàn thể GV và cán bộ quản lí. Ban giám hiệu (BGH) nghiên cứu kĩ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo thực hiện FDS, các sổ tay hướng dẫn thực hiện mục tiêu, lộ trình và các hoạt động ưu tiên khi chuyển đổi sang FDS. Từ đó, BGH phân công, giao trách nhiệm phụ trách từng nội dung công việc, từng điểm trường cụ thể. Mỗi cán bộ, GV là một “tuyên truyền viên” của Trường, luôn gần gũi, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân. GV được phân công giảng

\* Hiệu trưởng Trường Tiểu học 2 Lục Dã, Con Cuông, Nghệ An

dạy ở điểm trường nào sẽ tuyên truyền, giải thích thêm cho phụ huynh tại điểm trường đó, tham mưu cho BGH xây dựng kế hoạch cụ thể, góp phần thực hiện chương trình đạt hiệu quả.

Nhà trường cũng tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh HS, Ban đại diện phụ huynh hoặc tại các cuộc họp ở thôn bản địa phương, họp ban ngành đoàn thể hoặc giao ban xã. Điều quan trọng là cần làm tốt công tác tư tưởng cho cấp ủy, Ban quản lý thôn bản trước khi diễn ra cuộc họp thôn bản để tuyên truyền đến toàn thể phụ huynh về chủ trương FDS.

Nhà trường phối hợp với Hội Phụ nữ xã, Chi hội phụ nữ thôn bản để tuyên truyền cho phụ huynh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép vào buổi học xóa mù chữ tại thôn bản nhằm nâng cao nhận thức cho các bà mẹ về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển toàn diện của con em mình, giúp đỡ, tạo điều kiện học tập tốt, chăm sóc nuôi dưỡng, biết chia sẻ, động viên con em học tập, không bỏ học giữa chừng. Kết quả là: phụ huynh nhận thức đúng, thấy được trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp với nhà trường giáo dục HS, quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em mình, có trách nhiệm cùng với nhà trường đẩy mạnh công tác vận động xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ FDS.

Bên cạnh đó, Nhà trường thông qua các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên,

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tuyên truyền các chương trình phát thanh Măng non 1 lần/tháng để các em tự giác tham gia vào các hoạt động học tập, rèn luyện. HS có thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn, ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với quê hương, đất nước; nâng cao hiểu biết về đời sống, phát triển khả năng giao tiếp và hoạt động tập thể. Việc bồi dưỡng năng khiếu được chú trọng đồng thời với nhiệm vụ phát triển toàn diện, do đó HS thấy yêu thích học tập khi đến trường, muốn được tham gia các hoạt động giáo dục.

## 2. Chú trọng đến công tác lập kế hoạch và chỉ đạo FDS

Nhà trường định hướng và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch dạy học. *Tăng thời lượng* cho mỗi môn học và GV tự xác định số tiết cần tăng thêm cho môn học, lựa chọn nội dung dạy học phù hợp với đối tượng HS trong lớp, đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng. Lãnh đạo của Trường cần tăng cường kiểm tra GV thực hiện các yêu cầu này để có sự hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

Trên cơ sở số tiết quy định theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ GD-ĐT, Hướng dẫn số 59/SGD-ĐT Nghệ An và yêu cầu cụ thể các kĩ năng cần giáo dục cho HS, BGH nhà trường tổ chức lấy ý kiến từ khối, tổ, Hội đồng chuyên môn và đi đến

TT	Môn học	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Ôn luyện Tiếng Việt	5	4	4	3	3
2	Ôn luyện Toán	3	3	3	3	3
3	Hoạt động GDNGLL	2	2	2	2	2
4	Tăng cường kĩ năng giao tiếp tiếng Việt cho HS dân tộc	1	1	1		
5	Lĩnh vực nội dung GV tự chọn (tự học có hướng dẫn)	2	2	2	2	2
	Tổng cộng	13	12	12	10	10

thống nhất thời lượng các tiết cần tăng thêm ở môn học, đảm bảo dạy học theo phương án T35. Thời lượng dạy học được điều chỉnh và phân bổ cụ thể như sau:

- Đối với môn *Tiếng Việt* lớp 1: Tăng thời lượng từ 350 tiết/năm học lên 500 tiết/năm học để HS có thời gian thực hành các kĩ năng ngay tại lớp. Cần tăng cường kĩ năng nói, đọc cho HS người dân tộc thiểu số.

- Các lớp 2, 3, 4, 5: Ngoài số tiết chính khóa, theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học, số tiết tăng thêm được bố trí hợp lí cho HS có thời gian thực hành tại trường các kĩ năng cơ bản (nghe, nói, đọc, viết, tính toán) và tham gia nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL) và các hoạt động giáo dục khác.

Trên cơ sở định hướng phân bổ thời lượng, BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động lập kế hoạch dạy học đảm bảo nội dung cần ôn luyện, thời lượng quy định.

Với HS chưa đạt chuẩn, GV tập trung củng cố kiến thức, kĩ năng cơ bản mà các em chưa nắm vững; được giúp đỡ, kèm cặp ngay trong từng tiết học. Ngoài ra, Nhà trường còn phân công GV kèm và tổ chức một số sân chơi riêng cho các em tham gia.

Với đối tượng HS giỏi hoặc có năng khiếu: nội dung mở rộng được dạy lồng ghép trong các buổi dạy học phân hóa; ở tiết học này, các em được giao nhiệm vụ riêng và được hệ thống, tổng hợp kiến thức vào 2 buổi/tháng theo kế hoạch chỉ đạo.

Để phân công cụ thể công việc cho từng GV, ngoài yêu cầu chuyên môn, BGH còn dựa vào năng lực, sở trường công tác của từng người để phân chia theo nhóm:

- Nhóm dạy HS phát triển năng khiếu: Gồm các GV dạy được toàn cấp, có kinh nghiệm giảng dạy, năng lực chuyên môn

vững chắc, có khả năng hệ thống hóa mạch kiến thức, có ý thức học hỏi và say mê tìm tòi nghiên cứu,...

- Nhóm phụ đạo, giúp đỡ HS còn gặp khó khăn trong học tập: Gồm các GV cần cù, chịu khó, nhẹ nhàng, gần gũi và yêu thương HS, nắm được tâm sinh lí lứa tuổi, dễ thông cảm và sẻ chia, kiên trì trong rèn luyện, giáo dục các em,...

- Nhóm tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp: Gồm các GV có năng lực tổ chức hoạt động, sự kiên, vui vẻ, cởi mở, hòa đồng, có năng khiếu hát múa, hiểu biết vấn đề xã hội,... (tổng phụ trách Đội và một số GV dạy văn hóa có năng lực tổ chức hoạt động GDNGLL).

- Nhóm dạy các chuyên đề bồi dưỡng GV, bồi dưỡng HS: Gồm BGH nhà trường và hội đồng “cốt cán” chuyên môn.

**3. Huy động đóng góp của cộng đồng như một giải pháp đảm bảo thực hiện kế hoạch FDS và nâng cao chất lượng giáo dục**

**3.1. Tổ chức Công đoàn và cán bộ GV:** Hằng năm, Nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn phát động phong trào xây dựng quỹ giúp đỡ HS nghèo từ sự đóng góp của cán bộ GV là 10.000/tháng. Cán bộ GV tự nguyện góp sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập nhằm giúp đỡ HS nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện phong trào *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Chi bộ, nhà trường và Công đoàn đã xây dựng kế hoạch hằng năm cho mỗi cán bộ, GV, nhân viên đăng kí nhận giúp đỡ ít nhất từ 1-2 HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả trong 5 năm liên tục, Trường đã ủng hộ được 270 cuốn sách giáo khoa mới, 670 quyển vở và có 241 HS được nhận giúp đỡ; số tiền huy động được từ đóng góp và giúp đỡ của cán bộ, GV là

55.600.000 đồng, tặng quà *Tết vì người nghèo* cho HS trong 5 năm được 240 suất, trị giá 12.000.000 đồng.

**3.2. Phụ huynh HS:** Đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể và thống nhất chủ trương trong cấp ủy, BGH, Hội đồng trường, sau đó cùng Ban đại diện phụ huynh HS bàn bạc, thống nhất thành lập ban vận động thực hiện xã hội hóa giáo dục do trưởng Ban đại diện phụ huynh HS làm trưởng ban.

Dựa vào thực tế của địa phương, Nhà trường lựa chọn các hình thức huy động phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, như: huy động đóng góp bằng: tiền; nguyên vật liệu như: sỏi, cát, gỗ, tre,...; ngày công của phụ huynh HS,...

Sau 5 năm học, nhà trường đã huy động được từ nguồn vận động đóng góp của phụ huynh trong việc xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cho việc tổ chức dạy học: Hội phụ huynh HS là 560.000.000 đồng; gần 3.000 ngày công trị giá 35.450.000 đồng; đóng góp nguyên vật liệu đóng tấp lô xây dựng bờ rào và làm sân trường,...

Ngoài ra, Trường còn phát động phong trào trang trí lớp học *đẹp và thân thiện*, được 100% phụ huynh HS các lớp hưởng ứng. Phụ huynh tham gia cùng GV chủ nhiệm trang trí lớp học, làm các sản phẩm ở địa phương để trang trí góc Cộng đồng của từng lớp học,...

**3.3. Hội phụ nữ địa phương:** Hội Phụ nữ xã, phụ nữ các thôn bản tích cực tham gia cùng nhà trường trong việc tiến hành rà soát số trẻ trong độ tuổi đi học, nắm tình hình cụ thể của các hộ gia đình trong việc chuẩn bị hành trang cho trẻ đến trường. Các hội đoàn đặc biệt quan tâm đến gia đình hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; tìm hiểu hoàn cảnh cụ thể của từng HS gặp

khó khăn khi đến trường (do thiếu sách vở, đồ dùng học tập,...) nhằm có sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời, tạo điều kiện cho các em tiếp tục đến trường. Đến nay, Hội Phụ nữ xã đã quyên góp được 1.860 cuốn sách giáo khoa và vở viết, 245 bộ quần áo và đồ dùng học tập, khen thưởng 120 cháu có thành tích xuất sắc trong học tập vào dịp khai giảng năm học mới với số tiền 6.000.000 đồng.

**3.4. Tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:** Liên đội chủ động, tích cực phối hợp với Đoàn Thanh niên các thôn bản tổ chức giúp đỡ bạn nghèo bằng ngày công lao động, tặng sách vở - đồ dùng học tập, quần áo đồng phục, xây dựng đôi bạn cùng tiến,... giúp bạn nghèo vượt khó vươn lên trong học tập. Các tổ chức chủ động tham mưu Hội đồng Đội của huyện huy động sự đóng góp của các tổ chức Đoàn trong các cơ quan đóng trên địa bàn huyện. Hoạt động này đã quyên góp, hỗ trợ cho HS là 1.182 quyển vở; Huyện Đoàn Con Công tham gia tổ chức *Tết vì người nghèo* cho HS với số tiền là 12.840.000 đồng.

**3.5. Doanh nghiệp, các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn huyện:** Nhà trường huy động được sự tham gia đóng góp của Công ty xây dựng Quyết Thắng đóng trên địa bàn xã Lục Dạ. Từ năm học 2010-2011 đến nay, mỗi năm công ty nhận giúp đỡ 5 HS nghèo về quần áo, sách vở, bút mực và các khoản đóng góp, tổng kinh phí hỗ trợ là 35.000.000 đồng.

#### **4. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học**

Xác định vai trò của việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn đối với phương pháp dạy học ở tiểu học, BGH đã có sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng cả về nhân lực và tài lực. Nhà trường chăm lo phát huy tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng năng lực chuyên

môn nghiệp vụ, giúp GV có kiến thức vững vàng, có khả năng điều hành mọi hoạt động của tổ chuyên môn và có thể là lực lượng “nòng cốt”.

Nhà trường quán triệt hướng dẫn của SEQAP, chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo định hướng lấy HS làm trung tâm (không tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại GV) nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân HS chưa đạt kết quả như mong muốn để có biện pháp điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS. Một số biện pháp tổ chức quản lý sau được thực hiện có hiệu quả trong những năm gần đây:

**4.1. GV dự giờ tiết dạy thể nghiệm theo hướng đổi mới:** BGH tổ chức cho cán bộ GV tham gia tiếp thu đầy đủ các module hướng dẫn tổ chức dạy học theo FDS. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, tạo mọi điều kiện cho họ

được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng nhiều hình thức, với phương châm “*học mọi lúc, mọi nơi*”.

**4.2. Tổ chức cho GV học tiếng Thái:** Hoạt động này được tổ chức tại Trung tâm Bồi dưỡng thường xuyên của huyện, giúp GV có điều kiện thuận lợi trong giao tiếp và giảng dạy cho đối tượng HS người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái).

**4.3. Tổ chức hội thảo, chuyên đề cấp trường nhằm bồi dưỡng GV về nghiệp vụ sư phạm, năng lực tổ chức các hoạt động tập thể:** Từ đầu năm học, nhà trường đã có những định hướng đưa vào kế hoạch: mỗi tổ triển khai được ít nhất 2 hội thảo chuyên đề (do tổ chuyên môn thảo luận đăng kí), theo lịch trình cụ thể về thời gian thực hiện; tổ chuyên môn nghiên cứu từng chuyên đề, chọn người báo cáo thể nghiệm, lên kế hoạch cụ thể cho các nhóm thực hiện, chỉ đạo rút kinh nghiệm sau chuyên đề,...



HS Trường Tiểu học Nậm Giải - Quế Phong - Nghệ An tham gia khảo sát EGRA năm 2013

**4.4. Quan tâm rèn kĩ năng sống và giao tiếp cho HS:** Nhà trường chú trọng xây dựng những tiết dạy tương tác giữa thầy với trò, tạo môi trường học tập thân thiện, nhẹ nhàng, cho các em có cơ hội trình bày ý kiến. Đây là giải pháp hỗ trợ đắc lực cho công tác huy động và duy trì sĩ số HS của nhà trường. Vì vậy, trong những năm gần đây, trường không có em nào bỏ học giữa chừng, HS đi học đều và chuyên cần hơn.

#### **5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thông qua tổ chức hiệu quả các hoạt động GDNGLL**

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động GDNGLL, BGH đưa nội dung chương trình vào kế hoạch năm học cụ thể, có mục đích rõ ràng với từng hoạt động, thể hiện rõ tiến trình thời gian; xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động GDNGLL phù hợp với tình hình của trường và địa phương.

Nhà trường phân công một phó hiệu trưởng chỉ đạo chung. GV tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức các hoạt động, chỉ đạo lớp thực hiện. Nội dung và hình thức hoạt động GDNGLL phù hợp với từng khối lớp theo các chủ điểm.

- Với GV chủ nhiệm: Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, tính cách, năng lực của mỗi em để có phương pháp dạy học phù hợp, bồi dưỡng cho những HS “cốt cán” của lớp các kĩ năng tổ chức hoạt động tập thể, hình thành kĩ năng tự quản; phối hợp với Tổng phụ trách Đội, Chi hội phụ huynh HS lớp trong việc tổ chức hoạt động giáo dục cho HS lớp mình phụ trách.

- Với GV khác: Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy (lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục môi trường, kĩ năng sống và pháp luật cho HS), GV còn thực hiện nhiệm vụ tham gia

tổ chức các hoạt động giáo dục theo sự phân công của lãnh đạo nhà trường.

- Với các tổ, khối chuyên môn: Xây dựng nội dung và gợi ý hình thức hoạt động cho tiết sinh hoạt tập thể cuối tuần nhằm giáo dục HS đạt hiệu quả tốt.

#### **6. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bán trú**

Nhằm triển khai tổ chức bán trú cho HS, nhà trường lập kế hoạch kèm các giải pháp chỉ đạo cụ thể, sát thực tế, tuyên truyền chủ trương, kế hoạch thực hiện đến phụ huynh HS.

Kế hoạch được triển khai thành công qua công tác xây dựng cơ sở vật chất, như: tổ chức bếp ăn, đóng sạp nằm, bàn ghế ngồi ăn trưa, tủ đựng đồ phục vụ ăn trưa, chăn chiếu, gối, máy lọc nước uống,... với tổng kinh phí huy động là 156 triệu đồng. Công tác tổ chức bán trú cho HS được nhà trường triển khai thực hiện từ năm học 2013-2014. Trường có 5 điểm trường nên hằng năm, theo luân phiên sẽ tổ chức cho 3 điểm trường được ăn trưa bán trú. Với kinh phí hỗ trợ có hạn từ quỹ phúc lợi HS, nhà trường nỗ lực vận động và tổ chức cho 100% HS ăn trưa tại Trường, đảm bảo các hoạt động của HS được tổ chức và quản lí có hiệu quả.

#### **7. Một số kết quả thu được từ công tác quản lí chỉ đạo chuyển đổi sang FDS ở Trường Tiểu học 2 Lục Dạ**

**7.1. Thực hiện kế hoạch FDS làm thay đổi nhận thức của cán bộ quản lí, GV và cộng đồng.** Tổ chức FDS phát huy được sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lí. GV hoàn toàn tự nguyện và quyết tâm triển khai thực hiện đúng tinh thần và đặc trưng của mô hình FDS được tập huấn, “bắt nhịp” được cách tổ chức dạy học tích cực hóa hoạt động của HS; mạnh dạn, linh hoạt và sáng tạo hơn trong tổ

chức dạy học; tự giác đổi mới nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng HS, tiếp cận nhanh với các phương pháp dạy học mới.

Chủ trương FDS có ảnh hưởng tích cực đến nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cộng đồng và phụ huynh HS. Cộng đồng địa phương và phụ huynh HS hiểu rõ hơn về chương trình hoạt động của nhà trường, nhận rõ trách nhiệm tham gia cùng nhà trường tổ chức thực hiện. Sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức trong cộng đồng được củng cố chặt chẽ.

**7.2. Môi trường học tập được cải thiện đáng kể.** Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được xây dựng khang trang, quy hoạch có tính hệ thống, điều kiện và môi trường học tập của HS được quan tâm đầu tư thích đáng, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp hơn. Đây là yếu tố quan trọng giúp nhà trường tổ chức dạy học có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện thành công mục tiêu Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 (năm học 2010-2011). Trường là một địa chỉ tin cậy để các trường tiểu học trong và ngoài tỉnh về tham quan, chia sẻ kinh nghiệm.

**7.3. Chuyển biến tích cực về chất lượng HS.** Sự thay đổi rõ nét nhất về chất lượng HS thể hiện ở việc đi học chuyên cần, kết quả học tập có sự chuyển biến qua từng năm. Nhà trường huy động được 100% HS tham gia học cả ngày, không có HS bỏ học giữa chừng. HS được củng cố kiến thức, phát triển kĩ năng giao tiếp tiếng Việt, được rèn kĩ năng sống,... thông qua các hoạt động GDNGLL.

Việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực phát huy tối đa tinh thần học tập của HS; các em biết cách học,

chủ động tích cực trong học nhóm, thảo luận sôi nổi, mạnh dạn trình bày kết quả học tập, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và biết đánh giá kết quả của bạn; thói quen hoạt động tương tác, hợp tác dần được hình thành và phát triển.

HS trở nên nhanh nhẹn, hoạt bát tham gia các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, biết tự ăn trưa và giúp đỡ, chia sẻ với bạn trong những hoạt động ở trường. Kết quả chất lượng giáo dục của nhà trường sau 5 năm học tham gia SEQAP và thực hiện mô hình FDS thể hiện ở bảng (trang bên).

**7.4. Thành tích sau triển khai thực hiện mô hình FDS.** Năm 2011, Trường Tiểu học 2 Lục Dạ đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1; năm học 2015-2016, nhà trường đang phấn đấu xây dựng Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2; liên tục nhiều năm liền là Tập thể lao động xuất sắc của ngành giáo dục tỉnh; Bộ trưởng Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen năm học 2012-2013; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm học 2013-2014; năm 2015 được Sở GD-ĐT khen thưởng Tập thể điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015. Đơn vị tiêu biểu thực hiện xuất sắc phong trào thi đua *Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực* trong 5 năm liên tục từ 2008-2013.

**7.5. Đổi mới công tác quản lí, nâng cao chất lượng giáo dục.** Công tác quản lí được xem là yếu tố đột phá, quyết định trong sự phát triển đúng hướng và bền vững của nhà trường. Vì vậy, khi tham gia SEQAP và thực hiện mô hình FDS, hiệu trưởng phải vững vàng, kiên định với mục tiêu đổi mới công tác quản lí, không ngại khó khăn hay phải thay đổi. Cán bộ quản lí phải luôn đi sâu đi sát thực tiễn, trực tiếp nắm vững công việc, hiểu từng cán bộ, GV

Năm học	Tổng số HS	Kết quả HK (tỉ lệ %)	Kết quả HL (tỉ lệ %)	Số HS giỏi	Số GV giỏi	Số SKKN
2010-2011	384	Đ: 100 %	G: 26,1	Trường: 100	Trường: 22	Huyện: 15
			K: 30,8	Huyện: 7	Huyện: 5	Tỉnh: 1
			TB: 42,0	Tỉnh: 0	Tỉnh: 1	
		CĐ: 0	Y: 1,1	QG: 0	QG: 0	
			K: 0			
2011-2012	394	Đ: 100%	G: 30,5	Trường: 120	Trường: 23	Huyện: 13
			K: 30,2	Huyện: 7	Huyện: 5	Tỉnh: 2
			TB: 39,1	Tỉnh: 0	Tỉnh: 1	
		CĐ: 0	Y: 0,25	QG: 0	QG: 0	
			K: 0			
2012-2013	393	Đ: 100%	G: 31,3	Trường: 123	Trường: 23	Huyện: 11
			K: 30,0	Huyện: 14	Huyện: 5	Tỉnh: 2
			TB: 38,7	Tỉnh: 0	Tỉnh: 1	
		CĐ: 0	Y: 0	QG: 0	QG: 0	
2013-2014	393	Đ: 100%	G: 31,5	Trường: 120	Trường: 24	Huyện: 9
			K: 30,7	Huyện: 7	Huyện: 8	Tỉnh: 2
			TB: 37,8	Tỉnh: 1	Tỉnh: 1	
		CĐ: 0	Yếu: 0	QG: 0	QG: 0	
2014-2015	380	HTCTTH: 379-99,7 %	Khen thưởng HS có thành tích trong năm học: 155 HS	Trường: 31	Huyện: 10	
		CHTCTTH: 1-0,3 %		Huyện: 8	Tỉnh: 01	
HK1 năm học 2015-2016	334	HS khen thưởng có thành tích trong học kì 1: 158		Trường: 34	Huyện: 10	

công khai dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý cần thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và chỉ đạo các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch và văn bản pháp quy; hàng tháng, hàng tuần có sự kiểm tra đánh giá cụ thể rõ ràng, dân chủ và công khai.

Công tác đánh giá xếp loại và sử dụng đội ngũ GV cần được thực hiện công khai, minh bạch. Việc đánh giá xếp loại GV là một biện pháp tích cực, là động lực thúc đẩy đội ngũ GV tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tuy vậy, nhà trường cần có cơ chế về công tác thi đua khen thưởng rõ ràng, đúng người, đúng việc; kịp thời biểu dương những cá nhân có thành tích xuất sắc, có đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua. Công tác thi đua khen thưởng phải thực sự tạo động lực về cả vật chất và tinh thần, giúp mỗi cán bộ, GV đều cố gắng phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] SEQAP (2013). *Sổ tay hướng dẫn triển khai hoạt động*  
 [2] SEQAP (2014). *Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động trong trường*

và gần gũi HS; biết lắng nghe, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của đội ngũ nhằm tạo những chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hàng năm, việc xây dựng nội quy, quy chế của cơ quan cần thực hiện tốt yêu cầu

*tiểu học dạy học cả ngày.*

- [3] SEQAP (2013). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học dạy học cả ngày.*

- [4] SEQAP (2011). *Dạy học đảm bảo chất lượng môn Tiếng Việt (từ lớp 1 đến lớp 5)*

- [5] SEQAP (2011). *Dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5).*